

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 29 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 120/2020/TLST-DS ngày 17/6/2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân Hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266-268 N, Phường 8, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D-Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: ông Nguyễn Văn H-Phó Giám đốc Ngân Hàng TMCP S -Chi nhánh G.

Địa chỉ: 749-751 H1, thị trấn C1, huyện C1, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: anh Trảo An B, sinh năm 1976 và chị Phùng Thị H2, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn H3, thị trấn N1, huyện C, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng cho bị đơn (chị H2): anh Trảo An B, sinh năm 1976.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ theo các hợp đồng tín dụng đã được các bên giao kết:

Bị đơn là anh Trảo An B và chị Phùng Thị H2 công nhận tính đến ngày 29/9/2020, anh B và bà H2 còn nợ của nguyên đơn là Ngân Hàng TMCP S số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng và tiền nợ lãi (tính đến ngày 29/9/2020) là 54.981.854 đồng, tổng cộng là 284.981.854 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng) theo Hợp đồng tín dụng số LD1836000008 ngày 26/12/2018.

2.2. Về thời hạn và phương thức thanh toán:

Bị đơn là anh Trảo An B và chị Phùng Thị H2 có nghĩa vụ liên đới thanh toán cho nguyên đơn là Ngân Hàng TMCP S thông qua Ngân Hàng TMCP S-Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền nợ gốc là 230.000.000 đồng và tiền nợ lãi (tính đến ngày 29/9/2020) là 54.981.854 đồng, tổng cộng là 284.981.854 đồng (Hai trăm tám mươi bốn triệu, chín trăm tám mươi một nghìn, tám trăm năm mươi bốn đồng), một lần, vào ngày 29/10/2020.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày hòa giải thành là ngày 29/9/2020) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án. Việc tính lãi, lãi suất trong hạn và quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi thanh toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nếu đến thời hạn thanh toán nêu trên mà anh B và chị H2 không thanh toán hoặc thanh toán không đủ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi Hành án Dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xử lý các tài sản mà anh B và chị H2 đã thế chấp cho Ngân Hàng TMCP S theo Hợp đồng thế chấp số 1151A/2018/PGD-CS ngày 27/12/2018 và Hợp đồng thế chấp số 1151B/2018/PGD-CS ngày 27/12/2018 đã được các bên ký kết, công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật, để thu hồi nợ. Tài sản thế chấp bao gồm:

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 145, thửa đất số 99, có địa chỉ tại thôn H3, thị trấn N1, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 838316 do Sở TN và MT tỉnh Gia Lai cấp ngày 29/02/2016. Theo Hợp đồng thế chấp số 1151B/2018/PGD-CS ngày 27/12/2018 đã được các bên ký kết, công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

- Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc tờ bản đồ số 144, thửa đất số 99, có địa chỉ tại thôn H3, thị trấn N1, huyện C, tỉnh Gia Lai theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC 624040 do Sở TN và MT tỉnh Gia Lai cấp ngày 23/10/2015. Theo Hợp đồng thế chấp số 1151A/2018/PGD-CS ngày 27/12/2018 đã được các bên ký kết, công chứng và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật.

Trường hợp ông B và bà H2 đã thanh toán hết nợ gốc và nợ lãi cho nguyên đơn thì nguyên đơn có nghĩa vụ phải trả lại cho ông B và bà H2 các giấy tờ tài sản thế chấp là các bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất như đã nêu trên.

2.3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Anh B và chị H2 tự nguyện chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng và có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân Hàng TMCP S thông qua thông qua Ngân Hàng TMCP S-Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền 3.000.000 đồng.

2.4. Về án phí:

Các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên được giảm 50% tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Buộc anh B và chị H2 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 7.124.546 đồng để sung vào công quỹ nhà nước.

Hoàn trả lại cho Ngân Hàng TMCP S thông qua Ngân Hàng TMCP S-Chi nhánh G-Phòng giao dịch C1 số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 6.745.774 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí tòa án số 0006280 ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Chi cục thi Hành án dân sự huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật Thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chư Pưh;
- CC THADS huyện Chư Pưh;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Võ Tiến Sỹ